

Bảng 1.8 - CÁC CẦU HẠN CHẾ TẢI TRỌNG TRÊN QUỐC LỘ THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA SỞ GTVT PHÚ THỌ

(Kèm theo Quyết định số 3925/QĐ-TCĐBVN ngày 01 tháng 12 năm 2015 của Tổng cục ĐBVN)

STT	Tên Q.lộ	Tên cầu	Lý trình	Tỉnh	Chiều dài cầu (m)	Tổng số nhịp	Chiều rộng cầu (m)	Bề rộng xe chạy (m)	Tải trọng thiết kế	Tải trọng thực tế				Ghi chú
										11A	11B	11C	11D	
1	32B	Trắng	12+966	Phú Thọ	12	1	7	6,5	H13-X60	(*)			H13-X60	
2	32C	Phong Châu	18+200	Phú Thọ	375,86	7	9	7	H18-X60	(*)			H18-X60	
3	32C	Tứ Mỹ	26+700	Phú Thọ	138,6	4	7	6	H18-X60		31-36-36			
4	32C	Ngòi Lao (cũ)	63+253	Phú Thọ	87,6	3	6,5	4	H13-X60		34-42-45			
5	70B	Lạch Đình	26+579	Phú Thọ	25	3	6	5	H13-X60			13		Biên 115: 13T
6	70B	Mông Cày	27+700	Phú Thọ	24	1	6	5,5	H13-X60			13		Biên 115: 13T
7	70B	Trắng	33+788	Phú Thọ	14	1	4	3,5	H13-X60			13		Biên 115: 13T
8	70B	Mỹ Lung (cầu treo)	34+852	Phú Thọ	103	3	4,5	4	H13-X60			5		Biên 115: 5T; biên 118: 2,2m; biên 117: 2,4m
9	70B	Lương Sơn	45+800	Phú Thọ	21	1	7	6,4	H13-X60			13		Biên 115: 13T
10	70B	Vực Nội	55+155	Phú Thọ	21	1	7	6	H13-X60			13		Biên 115: 13T
11	70B	Bến Sồ	63+260	Phú Thọ	20	3	6,5	6	H13-X60			13		Biên 115: 13T
12	70B	Tân	132+520	Phú Thọ	7	1	6,5	6,5	H13-X60	(*)			H13-X60	

Ghi chú:

- Các cầu trên quốc lộ phạm vi Sở GTVT Phú Thọ quản lý không ghi trong bảng trên là các cầu không cấm biển tải trọng và đáp ứng tải trọng theo Thông tư của Bộ GTVT.
- Trong tài liệu này không công bố các cầu đang xây dựng.
- Các chỉ số tại Cột 11B gồm: Số hiệu thứ nhất giới hạn tổng tải trọng xe thân liền; Số hiệu thứ hai giới hạn tổng tải trọng xe đầu kéo kéo rơ mooc; Số hiệu thứ ba giới hạn tổng tải trọng xe thân liền kéo rơ mooc (tổng tải trọng bao gồm cả xe và hàng).
Ví dụ: Cột 11B có ghi : 23-29-32, nghĩa là xe thân liền được phép lưu thông với tổng tải trọng (cả xe và hàng) nhỏ hơn hoặc bằng 23 tấn; Xe đầu kéo kéo rơ mooc được lưu thông với tải trọng (cả xe và hàng) nhỏ hơn hoặc bằng 29 tấn và xe thân liền kéo rơ mooc được lưu thông với tổng tải trọng (cả xe và hàng) nhỏ hơn hoặc bằng 32 tấn.
- Chỉ số ghi ở Cột 11C thể hiện tải trọng tối đa ghi trên Biển số 115 "Hạn chế trọng lượng xe" (Biển số theo Quy chuẩn số QCVN 41:2012/BGTVT. Ví dụ ở cột 11C có ghi số "17"- Nghĩa là cầu có cấm biển Hạn chế trọng lượng xe từ 17 tấn trở lên.
- Cầu nào mà ở Cột 11A có ghi ký hiệu (*) là cầu đang chờ kiểm định, trước mắt tải trọng khai thác theo tải trọng thiết kế tại cột 11D